

Số: 206/2023/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 227/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Hồng T, sinh năm: 1987

Trú tại: tổ 3, khu 8, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Lê Thị Thuý L, sinh năm: 1987

Trú tại: tổ 5, khu 9, phường H3, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường B, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 19/01/2012. Sau khi kết hôn thời gian đầu anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện anh T và chị L đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L xác nhận trong quá trình chung sống có 02 người con chung là cháu Phạm Hồng Đ1, sinh ngày 08/8/2012 và cháu Phạm Hồng Đ2, sinh ngày 05/10/2014. Khi ly hôn, anh T và

chị L thoả thuận thống nhất: giao con chung là cháu Phạm Hồng Đ1 cho anh Phạm Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đ1 thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung là cháu Phạm Hồng Đ2 cho anh Lê Thị Thuý L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đ2 thành niên (đủ 18 tuổi). Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L thoả thuận thống nhất: anh Phạm Hồng T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L.

- Về con chung: anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L xác nhận trong quá trình chung sống có 02 người con chung là cháu Phạm Hồng Đ1, sinh ngày 08/8/2012 và cháu Phạm Hồng Đ2, sinh ngày 05/10/2014. Khi ly hôn, anh T và chị L thoả thuận thống nhất: giao con chung là cháu Phạm Hồng Đ1 cho anh Phạm Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đ1 thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung là cháu Phạm Hồng Đ2 cho chị Lê Thị Thuý L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đ2 thành niên (đủ 18 tuổi). Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị Thuý L thoả thuận thống nhất: anh Phạm Hồng T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí

giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà anh Phạm Hồng T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000133 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Hồng T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. H2;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường B,
tp H2, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu VP, HSPA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng